

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/BC-AFX

An Giang, ngày 28 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(năm 2020)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang
- Địa chỉ trụ sở chính: 2045 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại: 0296 3932 963 Fax: 0296 3932 981 Email: tonghopafiex@gmail.com
- Vốn điều lệ: 350.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: AFX
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	41/2020/NQ.ĐHĐCĐ	18/6/2020	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua không thực hiện trích lập quỹ, chia cổ tức 2019.- Thông qua không chia thù lao HĐQT, BKS năm 2019.- Thông qua ủy quyền HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2020.- Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đặng Minh Thừa	TVHĐQT không điều hành	16/12/2016	-
2	Ông Nguyễn Thanh Xuân	TVHĐQT điều hành	20/6/2016	-
3	Ông Phạm Ngọa Long	TVHĐQT điều hành	20/6/2016	-
4	Ông Quốc Hồ Đình Tuấn	TVHĐQT không điều hành	20/6/2016	-
5	Ông Trần Văn Lắm	TVHĐQT không điều hành	11/4/2018	-
6	Ông Chế Minh Lý	TVHĐQT không điều hành	11/4/2018	-
7	Ông Nguyễn Văn Tiến	TVHĐQT không điều hành	20/6/2016	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Minh Thừa	4/4	100%	-
2	Ông Nguyễn Thanh Xuân	4/4	100%	-
3	Ông Phạm Ngọa Long	4/4	100%	-
4	Ông Quốc Hồ Đình Tuấn	4/4	100%	-
5	Ông Trần Văn Lắm	4/4	100%	-
6	Ông Chế Minh Lý	3/4	75%	Bận công tác
7	Ông Nguyễn Văn Tiến	4/4	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT có báo cáo về kết quả hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc được trình bày trong Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT.2020	14/5/2020	Thông qua các Tờ trình, báo cáo và tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2020	- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS, Tờ trình miễn nhiệm Kế toán trưởng số 46/TTr-AFX, Tờ trình bổ nhiệm mới Kế toán trưởng số 48/TTr-AFX: 85,71% (6/7) - Còn lại: 100%
2	02/NQ-HĐQT.2020	26/6/2020	Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020 của Cty	100%
3	03/NQ-HĐQT.2020	11/8/2020	Thông qua các báo cáo và tài liệu của HĐQT và BDH	100%
4	04/NQ-HĐQT.2020	28/9/2020	Thông qua các báo cáo và tài liệu họp HĐQT	100%
5	05/NQ-HĐQT.2020	28/9/2020	Miễn nhiệm và bầu Chủ tịch HĐQT thay thế	100%
6	06/NQ-HĐQT.2020	04/11/2020	NQ vay vốn NH Công Thương	100%
7	07/NQ-HĐQT.2020	04/11/2020	NQ vay vốn NH Đầu tư	100%
8	08/NQ-HĐQT.2020	04/11/2020	NQ vay vốn NH Ngoại Thương	100%
9	09/NQ-HĐQT.2020	18/12/2020	Thông qua thời gian ĐHCĐ bất thường 2021	100%
10	10/NQ-HĐQT.2020	31/12/2020	Thông qua mức thù lao, lương thực hiện tạm trích 2020	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Kim Uyên	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 18/6/2020	Cử nhân – Chuyên ngành: Tài chính kế toán các doanh nghiệp
2	Ông Trần Khánh Giang	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 18/6/2020	Cử nhân - Chuyên ngành: Kế toán
3	Bà Hồng Lệ Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20/6/2016	Thạc sỹ- Chuyên ngành: Kế toán

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
4	Ông Trần Hoàng Ngân	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 20/6/2016	Thạc sỹ kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Kim Uyên	3/4	75%	75%	Bỏ nhiệm ngày 18/6/2020
2	Ông Trần Khánh Giang	1/4	25%	25%	Miễn nhiệm ngày 18/6/2020
3	Bà Hồng Lệ Vân	4/4	100%	100%	-
4	Ông Trần Hoàng Ngân	4/4	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: BKS có báo cáo về hoạt động giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được trình bày trong Báo cáo hoạt động của BKS tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: HĐQT, Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ. BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành và có ý kiến về các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bỏ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Thanh Xuân	24/02/1967	Cử nhân Kinh Tế - Tài Chính kế toán	20/6/2019
2	Ông Phạm Ngọa Long	28/04/1963	Thạc sỹ kinh tế	20/6/2019
3	Ông Trần Xuân Phúc	07/04/1966	Đại Học ngành Trồng Trọt	20/6/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bỏ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Trương Thị Thu Hương	24/12/1980	Cử nhân Kinh tế	Bỏ nhiệm ngày 18/5/2020
Bà Trần Kim Uyên	01/4/1966	Cử nhân – Chuyên ngành: Tài chính kế toán các doanh nghiệp	Miễn nhiệm ngày 18/5/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ông Đặng Minh Thừa					16/12/2016		Bổ nhiệm	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Thanh Xuân		Tổng Giám đốc			20/6/2016		Bổ nhiệm	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Ngọa Long		Phó Tổng Giám đốc			20/6/2016		Bổ nhiệm	Thành viên HĐQT, Phó TGD
4	Ông Quốc Hồ Đình Tuấn					20/6/2016		Bổ nhiệm	Thành viên HĐQT
5	Ông Trần Văn Lắm					11/4/2018		Bổ nhiệm	Thành viên HĐQT
6	Ông Chế Minh Lý					11/4/2018		Bổ nhiệm	Thành viên HĐQT
7	Ông Nguyễn Văn Tiến					20/6/2016		Bổ nhiệm	Thành viên HĐQT
8	Ông Trần Xuân Phúc		Phó Tổng Giám đốc			20/6/2019		Bổ nhiệm	Phó Tổng Giám đốc
9	Bà Trương Thị Thu Hương		Kế toán trưởng			18/5/2020		Bổ nhiệm	Kế toán trưởng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10	Bà Trần Kim Uyên		Trưởng Ban kiểm soát			18/6/2020		Bỏ nhiệm	Trưởng Ban kiểm soát
11	Ông Trần Khánh Giang		Trưởng Ban kiểm soát			20/6/2016	18/6/2020	Miễn nhiệm	Trưởng Ban kiểm soát
12	Bà Hồng Lệ Vân					20/6/2016		Bỏ nhiệm	Thành viên BKS
13	Ông Trần Hoàng Ngân					20/6/2016		Bỏ nhiệm	Thành viên BKS
14	Bà Phạm Thị Ngọc Diễm		Thư ký công ty			14/5/2021		Bỏ nhiệm	Thư ký công ty
15	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH (SCIC)					01/4/2011			Tổ chức sở hữu 51% số cổ phiếu có quyền biểu quyết
16	Tổng công ty Lương thực miền nam – Công ty cổ phần					01/4/2011			Tổ chức sở hữu 20% số cổ phiếu có quyền biểu quyết

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đặng Minh Thừa					10.850.000	31%	CT HĐQT
1.1	Lý Thị Thanh Vân					0	0	Vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.2	Đặng Gia Khang					0	0	Con
1.3	Đặng Gia An					0	0	Con
1.4	Ngô Thị Kim					0	0	Mẹ ruột
1.5	Đặng Thị Ngữ					0	0	Chị ruột
1.6	Đặng Thị Hồng Vương					0	0	Chị ruột
1.7	Đặng Thị Thanh Tú					0	0	Chị ruột
1.8	Đặng Thị Thanh Truyền					0	0	Chị ruột
1.9	Đặng Minh Thống					0	0	Anh ruột
1.10	Lý Thanh Tùng					0	0	Cha vợ
1.11	Trần Thị Huyền					0	0	Mẹ vợ
2	Nguyễn Thanh Xuân		Tổng Giám đốc			3.582.200	10,23%	TV HĐQT
2.1	Nguyễn Văn Xôi					0	0	Bố ruột
2.2	Trương Thị Thanh Tuyên					0	0	Vợ
2.3	Nguyễn Thị Thùy Dương					0	0	Con
2.4	Nguyễn Duy Anh					0	0	Con
2.5	Nguyễn Thị Thoa					0	0	Chị ruột
2.6	Nguyễn Văn Thân					0	0	Anh ruột
2.7	Nguyễn Văn Giàu					0	0	Anh ruột
2.8	Nguyễn Văn Thiệp					0	0	Anh ruột
2.9	Nguyễn Thị Thiếp					0	0	Chị ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.10	Nguyễn Văn Thừa					0	0	Anh ruột
2.11	Nguyễn Thành Nam					0	0	Em ruột
2.12	Nguyễn Văn Hoàng					0	0	Em ruột
2.13	Phan Văn Tứ					0	0	Anh rể
2.14	Nguyễn Thị Quý					0	0	Chị Dâu
2.15	Phạm Thị Tuyết Nhung					0	0	Em Dâu
3	Phạm Ngọa Long		Phó Tổng Giám đốc			3.571.700	10,20%	TV HĐQT
3.1	Nguyễn Hoàng Thu Nguyệt					0	0	Vợ
3.2	Phạm Hoàng Khang					0	0	Con
3.3	Phạm Hoàng Thanh Duyên					0	0	Con
3.4	Phạm Huệ Minh					0	0	Anh ruột
3.5	Phạm Thùy Vương					0	0	Anh ruột
3.6	Phạm Thị Triết Giang					0	0	Chị ruột
3.7	Phạm Thị Tuyết Mai					0	0	Chị ruột
3.8	Phạm Hồng Thái					0	0	Em ruột
3.9	Phạm Hiền Triết					0	0	Em ruột
3.10	Lê Văn Nhị					0	0	Anh rể
3.11	Nguyễn Thị Thúy Lan					0	0	Chị dâu
3.12	Nguyễn Hồng Cúc					0	0	Chị dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.13	Lê Thị Ngọc Trúc					0	0	Em dâu
3.14	Nguyễn Thị Diễm					0	0	Em dâu
4	Quốc Hồ Đình Tuấn					0	0	TV HĐQT
4.1	Trần Thị Bích Nhi					0	0	Vợ
4.2	Quốc Thị Bích Ngọc					0	0	Con
4.3	Quốc Yên Chi					0	0	Con
4.4	Quốc Hồ Hiệp Nghĩa					0	0	Anh ruột
4.5	Quốc Hồ Túy Linh					0	0	Em ruột
5	Trần Văn Lắm					3.018.750	8,63%	TV HĐQT
6	Chế Minh Lý					7.181.650	20,52%	TV HĐQT
6.1	Phan Thị Thu Hồng					0	0	Vợ
6.2	Chế Gia Hân					0	0	Con
7	Nguyễn Văn Tiến					0	0	TV HĐQT
7.1	Võ Thị Ngọc Hà					0	0	Vợ
8	Trần Xuân Phúc		Phó Tổng Giám đốc			0	0	-
8.1	Trần Nghị					0	0	Cha ruột
8.2	Ngô Thị Quế					0	0	Mẹ ruột
8.3	Trần Xuân Thọ					0	0	Anh ruột
8.4	Trần Xuân Thịnh					0	0	Em ruột
8.5	Trần Xuân Mỹ					0	0	Em ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.6	Trần Thị Mỹ Anh					0	0	Em ruột
8.7	Trần Xuân Hòa					0	0	Em ruột
8.8	Trần Xuân Hải					0	0	Em ruột
8.9	Võ Thị Kiều Oanh					0	0	Vợ
8.10	Trần Xuân Lan Vy					0	0	Con ruột
8.11	Trần Xuân Thanh Vy					0	0	Con ruột
8.12	Trần Phúc Khang					0	0	Con ruột
9	Trương Thị Thu Hương		Kế toán trưởng			3.600	0,01%	-
9.1	Võ Thị Trong					0	0	Mẹ ruột
9.2	Trương Minh Thạch					0	0	Anh ruột
9.3	Trương Thị Thu Ba					0	0	Chị ruột
9.4	Trương Thị Thu Giang					0	0	Chị ruột
9.5	Trương Thị Thu Trang					0	0	Em ruột
10	Trần Kim Uyên		Trưởng Ban Kiểm soát			500	0,001%	-
10.1	Trần Như Hằng					0	0	Chị ruột
10.2	Trần Thanh Nga					0	0	Chị ruột
10.3	Trần Quốc Huy					0	0	Anh ruột
10.4	Trần Quốc Dân					0	0	Anh ruột
10.5	Trần Quốc Việt					0	0	Anh ruột
10.6	Trần Phương Lan					0	0	Em ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Trần Khánh Giang		Trưởng Ban Kiểm soát			100	0,0003%	Miễn nhiệm ngày 18/6/2020
11.1	Huỳnh Thị Mai Hoa					0	0	Vợ
12	Hồng Lệ Vân					0	0	TV BKS
13	Trần Hoàng Ngân					0	0	TV BKS
14	Phạm Thị Ngọc Diễm		Thư ký công ty			0	0	-
14.1	Phạm Văn Xinh					0	0	Cha ruột
14.2	Nguyễn Thị Đờ					0	0	Mẹ ruột
14.3	Phạm Thị Ngọc Uyên					0	0	Em ruột
14.4	Phạm Thị Ngọc Thảo					0	0	Em ruột
14.5	Phạm Thị Thơ					0	0	Em ruột
14.6	Phạm Ngọc Thư					0	0	Em ruột
14.7	Trần Minh Tú					0	0	Em rể

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Phạm Ngọc Long	-	3.578.900	10,23%	3.571.700	10,20%	Bán
2	Ông Trần Xuân Phúc	-	21.800	0,06%	0	0%	Bán
3	Bà Trần Kim Uyên	-	41.200	0,11%	500	0,001%	Bán
4	Bà Trương Thị Thanh Tuyền	Vợ TGĐ	55.400	0,16%	0	0%	Bán

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
5	Ông Nguyễn Thành Nam	Em ruột TGD	11.800	0,03%	0	0%	Bán
6	Ông Nguyễn Văn Thừa	Anh ruột TGD	31.200	0,09%	0	0%	Bán
7	Bà Võ Thị Ngọc Hà	Vợ TVHĐQT	70.000	0,2%	0	0%	Bán
8	Bà Trần Thanh Nga	Chị ruột Trưởng BKS	5.000	0,01%	0	0%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đặng Minh Thừa